

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH THEO HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC VIÊN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

○ Trung tá NGUYỄN THANH HÀ* - Trung tá NGUYỄN THÁI BẢO**

1. Thuyết trình là phương pháp dạy học (PPDH) mà người dạy và người học sử dụng ngôn ngữ nói để truyền thụ, lĩnh hội nội dung và thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Nghĩa là, không chỉ người dạy sử dụng ngôn ngữ nói để trình bày nội dung dạy học cũng như tác động vào quá trình nhận thức, điều khiển sự phát triển bên trong của người học mà cả người học cũng sử dụng ngôn ngữ nói tham gia khám phá tri thức.

Đối với các môn Khoa học xã hội và nhân văn (KHXX-NV), PPDH chiếm ưu thế là những phương pháp nhằm hình thành có hiệu quả thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho học viên (HV), trang bị cho người học hệ thống tư tưởng và nguyên lý tạo điều kiện cho họ xem xét và xử lý các vấn đề chính trị - xã hội phức tạp. Do đó, so với các PPDH khác, thuyết trình có vai trò sâu rộng hơn (bao trùm và thâm nhập vào các phương pháp khác) và có tác dụng liên kết các phương pháp với nhau nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ dạy học. Tuy nhiên, cũng như bất kì PPDH nào khác, phương pháp thuyết trình (PPTT) cũng có những ưu thế và những hạn chế nhất định.

- *Ưu thế của PPTT*: + Với cách diễn đạt lưu loát, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với logic nhận thức và trình độ người học, PPTT có khả năng chuyển tải một khối lượng lớn thông tin cần thiết, cô đọng mà giáo viên (GV) đã chắt lọc được từ kho tàng tri thức của xã hội. Điểm mạnh của PPTT là trong khoảng thời gian ngắn GV có thể cung cấp cho người học một khối lượng thông tin rất phong phú, được cấu trúc theo một logic chặt chẽ, phản ánh nội dung cơ bản của môn học; + PPTT có khả năng cung cấp cho người học những thông tin cập nhật, chưa kịp trình bày, để cập trong các tài liệu. Thông thường, các tri thức được trình bày trong các tài liệu giáo khoa, giáo trình... thường lạc hậu hơn sự phát triển hiện tại của lí

luận, thực tiễn hoạt động huấn luyện - giáo dục quân nhân. Bài thuyết trình của GV tốt là nguồn cung cấp những thông tin cập nhật lí thuyết và thực tiễn về chủ đề đang nghiên cứu. Hơn nữa, những thông tin này được tập hợp từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, hầu hết người học phải mất nhiều thời gian để tìm hiểu và tổng hợp. Vì vậy, bài thuyết trình tốt mang lại ý nghĩa tích cực đối với người học trên cả phương diện phương pháp chiếm lĩnh tri thức; + Thuyết trình là giao tiếp trực tiếp giữa người dạy và người học. Vì vậy, khi thuyết trình, GV có thể thường xuyên thay đổi các biện pháp, các thủ thuật thuyết trình và hiệu chỉnh lại nội dung tài liệu cho phù hợp với trình độ hiện tại của người học. Thái độ và sự nhiệt tình của GV khi thuyết trình có vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá hoạt động học tập và nghiên cứu của người học, truyền cảm hứng sáng tạo cho họ; + Các bài thuyết trình không chỉ cung cấp thông tin về đối tượng học tập mà còn cung cấp cho người học khuôn mẫu và phương pháp nhận thức, phương pháp tổng hợp, cấu trúc tài liệu học tập; bồi dưỡng cho người học phương pháp tự học khoa học.

- *Hạn chế của PPTT*: + Thu được rất ít thông tin phản hồi từ phía người học, do kiểu dạy học truyền thụ một chiều. Chủ yếu sử dụng cơ chế ghi nhớ và tư duy tái tạo của người học; + Mức độ lưu giữ thông tin của người học rất ít. Vì vậy cần thiết phải có các phương tiện hỗ trợ ghi nhớ; + Tính cá thể hoá trong dạy học thấp, do GV phải dùng một số biện pháp chung cho cả nhóm HV; + Người học gần như thụ động tiếp nhận thông tin từ phía người thuyết trình, ít có cơ hội thể hiện và áp dụng các ý tưởng của mình đối với tài liệu học tập. Do đó, bài học dễ đơn điệu,

* Học viên Chính trị

** Trưởng Sĩ quan chính trị

nhằm chán; + Thời gian thu hút và duy trì sự chú ý của người học vào nội dung bài học thấp hơn các phương pháp khác.

2. Một số vấn đề cần quan tâm để thuyết trình trở thành PPDH tích cực

2.1. Nâng cao hiệu quả PPTT thông báo.

Để sử dụng PPTT đạt hiệu quả cao trong dạy học, người dạy phải hiểu sâu sắc về bản chất cũng như ưu thế và nhược điểm của thuyết trình; biết kết hợp thuyết trình nêu vấn đề và các phương pháp, thủ pháp sư phạm cụ thể sao cho tận dụng được tối đa những ưu điểm và hạn chế thấp nhất các nhược điểm của PPTT. Khi thuyết trình, GV cần có vốn ngôn ngữ nghề nghiệp phong phú, có kĩ năng sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt và biểu hiện thái độ với vấn đề trình bày. Quá trình thuyết trình GV phải quan sát tinh tế để nắm thông tin và xử lí thông tin ngược một cách khoa học, kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp phù hợp tạo cơ hội và điều kiện để HV tư duy cùng tìm tòi, khám phá tri thức. Mặt khác, GV phải nắm được quy luật vận động tư duy của người học và có biện pháp phù hợp trong từng giai đoạn để tận dụng những ưu điểm và hạn chế nhược điểm của quy luật đó.

2.2. Kết hợp thuyết trình thông báo với thuyết trình nêu vấn đề. Đồng thời với hoàn thiện các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ nói phải tăng cường tính vấn đề khi dạy học bằng PPTT. Nghĩa là vận dụng dạy học nêu vấn đề trong PPTT, tạo thành PPTT nêu vấn đề. Bản chất của PPTT nêu vấn đề là trình bày các tài liệu học tập bằng cách tạo ra mâu thuẫn trong nhận thức của người học và tìm cách giải quyết mâu thuẫn đó ở các trình độ khác nhau.

Kết hợp thuyết trình thông báo với thuyết trình nêu vấn đề trong quá trình dạy học được tiến hành dưới các dạng sau:

- *Trình bày nêu vấn đề.* Đây là một dạng (một trình độ) của dạy học nêu vấn đề, khi kết hợp với PPTT sẽ tạo thành thuyết trình nêu vấn đề. GV nêu ra các vấn đề học tập, đưa người học vào tình huống có vấn đề và tự mình giải quyết vấn đề đó theo những chiến thuật sư phạm đã định. HV theo dõi, lĩnh hội logic các cách thức, các phương án giải quyết vấn đề của GV. Trong khi theo dõi các phương án giải quyết vấn đề của GV, người học đồng thời tự mình tìm ra phương án giải quyết vấn đề đó trong tư duy và tự so sánh đối chiếu cách giải quyết vấn đề của mình với cách

giải quyết vấn đề của GV. Điều đó rèn luyện cho HV óc phê phán và bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo cho họ. Vấn đề quan trọng nhất của GV là trong khi thuyết trình phải biết khơi gợi, điều khiển tư duy của người học sao cho luôn bám sát, luôn theo đuổi các vấn đề học tập. Nghĩa là phải luôn luôn đưa người học vào tình huống có vấn đề.

- *Thuyết trình ngắt quãng nửa đối thoại.* Bản chất của phương pháp này là GV sử dụng nghệ thuật thuyết trình ngắt quãng, nửa đối thoại để đưa người học vào tình huống có vấn đề. Khi đang trình bày vấn đề, GV thấy sự chú ý của HV giảm, có dấu hiệu mệt mỏi, gặp đúng nội dung, vấn đề mấu chốt cần phát động lại tinh thần học tập và sự tập trung chú ý của HV, GV đột ngột dừng lại. Sự dừng lại cố ý này như là một biện pháp kích thích sự chú ý và tư duy của HV, là một cách đưa người học vào tình huống có vấn đề. Sau đó GV lại tiếp tục trình bày và giải quyết các vấn đề học tập.

Cũng có thể GV đặt các câu hỏi quan trọng vào thời điểm đó rồi dừng lại, nhìn qua HV một lượt như chờ đợi họ trả lời. Dừng lại một lát, GV nhắc lại câu hỏi một lần nữa rồi mới giảng tiếp... Chính lúc dừng lại đó của GV cũng là lúc HV suy nghĩ khẩn trương nhất.

2.3. Kết hợp PPTT với phương pháp đàm thoại, tranh luận. Trong khi thuyết trình, GV lựa chọn một số nội dung dạy học thích hợp, thiết kế thành những bài tập dưới dạng các câu hỏi gợi vấn đề cho HV suy nghĩ, trả lời. Các câu hỏi đàm thoại có thể được thiết kế xen kẽ với các nội dung thuyết trình hoặc được đưa ra vào một thời điểm thích hợp của buổi học và cuối giờ học sẽ quay trở lại đàm thoại. Trong một số trường hợp có thể nêu ra câu hỏi để người học suy nghĩ và đàm thoại vào buổi học tiếp theo. HV phải nhanh chóng ghi chép lại các vấn đề đặt ra, các ý tưởng mới nảy sinh, dự kiến cách giải quyết vấn đề, sẵn sàng tham gia đàm thoại tranh luận.

Mấu chốt của phương pháp đàm thoại là thiết kế hệ thống câu hỏi. Câu hỏi phải được chuẩn bị công phu, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với mục tiêu bài học, môn học và trình độ nhận thức của HV. Câu hỏi do GV đặt ra, nhưng cũng có thể do HV đề xuất. Câu hỏi được sắp xếp theo logic của chủ đề bài học, từ dễ đến khó, từ giản đơn đến phức tạp để dẫn HV đến mục tiêu nắm vững kiến thức của bài học, môn học.

(Xem tiếp trang 49)

học. Phương diện cú pháp là xem xét cấu trúc hình thức và sự biến đổi hình thức của những biểu thức toán học, sự làm việc theo những quy tắc xác định là sự làm việc theo thuật giải (3). Mọi quan hệ của hai mặt ngữ nghĩa và cú pháp có thể xem là quan hệ giữa nội dung và hình thức. Nếu coi trọng rèn luyện mặt ngữ nghĩa mà sao nhãng việc rèn luyện mặt cú pháp sẽ dẫn tới HS không sử dụng được các công cụ hình thức của toán học; ngược lại, sẽ làm cho HS tiếp thu kiến thức một cách cứng nhắc, hình thức, không vận dụng được vào thực tiễn.

Trong chương trình Toán phổ thông, việc dạy học giải các PT, bất PT, hệ hai PT bậc nhất hai ẩn,... là cơ hội tốt cho HS rèn luyện cách suy nghĩ về mặt cú pháp. Ngoài ra, GV cần yêu cầu HS nhận xét cấu trúc dãy kí hiệu biểu thị PT, bất PT, từ đó đề xuất những phép biến đổi thích hợp và xác định phép biến đổi là đưa về dạng nào. Tuy nhiên, ngay khi HS đã học những phép biến đổi PT, bất PT và nắm được các thuật giải thì cũng không thể sao nhãng phương diện ngữ nghĩa, trái lại, cần khéo léo kết hợp cả hai phương diện này. Việc kết hợp có thể được thực hiện bằng cách cho HS giải những bài toán đòi hỏi sự vận dụng một số kiến thức liên quan tới ý nghĩa của các kí hiệu, sau đó mới đưa ra những dạng bài tập đã biết cách giải tổng quát. Chẳng hạn, sau khi HS đã biết cách giải hệ bất PT bậc hai, cho HS làm bài tập sau:

Ví dụ 7: Giải bất PT: $x^2 - x + |3x - 2| > 0$.

Trước hết, HS cần hiểu được khái niệm giá trị tuyệt đối để đưa bất PT đã cho về hai hệ bất PT

$$\begin{cases} 3x - 2 \geq 0 \\ x^2 + 2x - 2 > 0 \end{cases} \text{ và } \begin{cases} 3x - 2 < 0 \\ x^2 - 4x + 2 > 0 \end{cases}.$$

Những suy nghĩ này thuộc về phương diện ngữ nghĩa. Sau đó, HS có thể giải hai hệ bất PT trên nhờ quy tắc giải hệ bất PT, một quy tắc có tính chất cú pháp. Tiếp đó, ta lại khai thác ý nghĩa của khái niệm giá trị tuyệt đối để HS thấy được tập hợp nghiệm của bất PT cho trước bằng hợp hai tập nghiệm

$$\text{của hai hệ bất PT } \begin{cases} 3x - 2 \geq 0 \\ x^2 + 2x - 2 > 0 \end{cases} \text{ và } \begin{cases} 3x - 2 < 0 \\ x^2 - 4x + 2 > 0 \end{cases}.$$

Từ đó, xác định được tập nghiệm của bất PT đã cho. □

(1) Phạm Văn Hoàn - Trần Thúc Trình - Nguyễn Gia Cốc. **Giáo dục học môn Toán**. NXB Giáo dục, H. 1981.

(2) Hoàng Chung. **Một số vấn đề về giảng dạy ngôn ngữ và kí hiệu Toán học ở trường phổ thông cấp 2**. Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo viên, H. 1994.

(3) Nguyễn Bá Kim. **Phương pháp dạy học môn Toán**. NXB Đại học sư phạm, H. 2002.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Thuận. *Góp phần phát triển năng lực tư duy logic và sử dụng chính xác ngôn ngữ toán học cho học sinh đầu cấp trung học phổ thông trong dạy học Đại số*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Vinh, 2004.

Sử dụng phương pháp...

(Tiếp theo trang 31)

Cách thức tổ chức đàm thoại phải rất năng động, sáng tạo trong các tình huống cụ thể. Có thể tiến hành đàm thoại cá nhân, đàm thoại giữa GV với HV và giữa HV với HV.

2.4. **Kết hợp thuyết trình với sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.** Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của PPTT trong giảng dạy các môn KHXH-NV trước hết cần có sự hỗ trợ của phần mềm Powerpoint. Phần mềm này vừa làm tăng tính trực quan vừa có thể diễn tả một cách sinh động và hấp dẫn các nội dung trừu tượng, phức tạp của môn học. Với sự trợ giúp của phần mềm Powerpoint, GV có thể trình bày trực quan những nội dung cơ bản cần được nhấn mạnh của bài giảng, mở rộng những vấn đề lí luận và thực tiễn cần liên hệ.

Với khả năng siêu liên kết của phần mềm Powerpoint và sự trợ giúp của các thiết bị dạy học hiện đại, nguồn thông tin dạy học sẽ trở nên vô cùng phong phú. Trong một buổi học, người học có thể tiếp xúc với các nguồn thông tin đa dạng. Cùng một lúc GV có thể tác động vào nhiều giác quan của người học, mỗi giác quan được xem như một kênh nhận tin dưới dạng các tín hiệu khác nhau.

3. Thuyết trình là phương pháp lâu đời nhất trong lịch sử dạy học, hiện nay vẫn được sử dụng khá phổ biến, đặc biệt trong giảng dạy các môn KHXH-NV. Mặc dù có không ít quan điểm khác nhau về phương pháp này song có thể nói, ở đâu có quá trình dạy học thì ở đó có PPTT. Đơn giản không phải vì bản thân phương pháp mà chính nội dung dạy học quy định sự tồn tại của nó. Vấn đề đặt ra là phải tìm cách phát huy tối đa những ưu thế riêng và tìm cách khắc phục những hạn chế của vốn có của thuyết trình. □